Giới thiệu về Namespace trong PHP 5.3.x

A. Tại sao lại có chức năng namespace?

– Với những yêu cầu thực tế khi chúng ta xây dựng 1 dự án lớn,hoặc sử dụng 1 [**framework**](http://hocphp.info/tag/php-framework/)nào đó có rất nhiều file,rất nhiều [**class và phương thức**](http://hocphp.info/lap-trinh-huong-doi-tuong-oop/) và khi chúng ta sử dụng vô tình nạp các class hoặc các hàm hoặc các hằng có cùng tên như vậy lúc này hệ thống sẽ không thể biết được là bạn đang cần sử dụng lớp nào,hàm nào phải không nào.Chính vì vậy các framework mới bây giờ hầu hết đều sử dụng tới Namesapce

**namespace** để tạo định danh cho các lớp 1 cách rõ ràng hơn

### B. Các sử dụng Namespace ?

– Để sử dụng namespace, chúng ta định nghĩa bằng cách dùng từ khóa namespace để tạo vùng định danh.  
– Định nghĩa một không gian tên phải được đặt ở trên cùng,phía trên của định nghĩa này không được có khoảng trống và mã html

**Ví dụ:**  
+ Tạo 1 **test1.php** với nội dung sau:

|  |  |
| --- | --- |
| 1  2  3  4  5  6  7 | <?php  namespace HocPHP;  class test{      public function demo(){          echo "Sử dụng Namespace trong PHP 5.3.x tại Hocphp.info";      }  } |

+ Tạo 1 **test2.php** với nội dung sau:

|  |  |
| --- | --- |
| 1  2  3  4 | <?php  require("test1.php");  $b = new test;  $b->demo(); |

Và khi các bạn chạy file **test2.php** sẽ báo lỗi như sau:

Fatal error: Class ‘test’ not found in C:\xampp\htdocs\demo\test2.php on line 3

Như vậy là các bạn thấy hệ thống không thể tìm thấy classs test đâu cả vì toàn bộ nội dung của file test1.php đã được bảo vệ do sử dụng namespace HocPHP.vậy là dù chúng ta có gọi tới file đó thì cũng không thể truy cập vào lớp hoặc phương thức trong file này được.Vậy để sử dụng được lớp và phương thức này trong file test2.php ta sẽ viết lại nội dung như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| 1  2  3 | require("test1.php");  $b = new HocPHP\test;  $b->demo(); |

+ Với ví dụ trên chúng ta sẽ chạy được kết quả như ý muốn,và các bạn thấy việc sử dụng namespace thật đơn giản phải không nào.Ngoài ra các bạn còn có thể dùng cho cả hằng như sau:  
**Ví dụ:**  
+ Tạo 1 **test1.php** với nội dung sau:

|  |  |
| --- | --- |
| 1  2  3  4 | <?php  namespace HocPHP;  const TITLE="Hoc php online";  } |

+ Tạo 1 **test2.php** với nội dung sau:

|  |  |
| --- | --- |
| 1  2  3 | <?php  require("test1.php");  echo HocPHP\TITLE; |

– Khi các bạn chạy file **test2.php** sẽ hiển thị được nội dung hằng TITLE trong file **test1.php**

D. Nạp, gọi thêm một namespace từ bên ngoài

PHP 5.3 hỗ trợ từ khóa use. Với từ khóa này chúng ta hoàn toàn có thể triệu gọi 1 namespace từ bên ngoài vào dễ dàng.  
**Ví dụ:**  
+ Tạo 1 **test1.php** với nội dung sau:

|  |  |
| --- | --- |
| 1  2  3  4  5  6  7 | <?php  namespace HocPHP;  class test{      public function demo(){          echo "Sử dụng Namespace trong PHP 5.3.x tại Hocphp.info";      }  } |

+ Tạo 1 **test2.php** với nội dung sau:

|  |  |
| --- | --- |
| 1  2  3  4  5  6  7  8  9  10  11  12 | <?php  namespace HocPHP2;  require 'test1.php';  use HocPHP;  class test2{      public function demo2(){          $test1 = new HocPHP\test;          echo $test1->demo();      }  }  $test1= new test2;  $test1->demo2(); |